

Số: /TB-UBND

Linh Sơn, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND phường Linh Sơn về việc phân bổ dự toán ngân sách sách nhà nước năm 2025 phường Linh Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2025 của HĐND phường Linh Sơn về việc thông qua điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 phường Linh Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/10/2025 của HĐND phường Linh Sơn về việc thông qua bổ sung dự toán ngân sách sách nhà nước năm 2025 phường Linh Sơn;

Xét tại Tờ trình số 968/TTr-KTHT&ĐT ngày 31/12/2025 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc đề nghị công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 phường Linh Sơn.

Ủy ban nhân dân phường Linh Sơn công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ phường;
- Các tổ chức chính trị phường;
- Trụ sở UBND phường;
- Tổ trưởng các TDP phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT. Ngant.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Nhàn

THUYẾT MINH
Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025
phường Linh Sơn

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Linh Sơn)

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND phường về nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Văn bản số 315/STC-QLNS ngày 24/01/2025 của Sở Tài chính về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND phường, UBND phường đã ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND phường Linh Sơn về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

2. Đánh giá kết quả thực hiện thu chi NSNN năm 2025

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thường trực Đảng ủy - Thường trực HĐND phường, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND phường đã triển khai nhiều biện pháp, giải pháp trong thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2025. Kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2025, cụ thể như sau:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước

2.1.1. Thu NSNN trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn theo dự toán tỉnh và phường giao năm 2025 là 401,84 tỷ đồng. Kết quả thu ngân sách năm 2025 ước đạt 566,84 tỷ đồng, bằng 141,1% kế hoạch tỉnh và phường. Trong đó: Thu thuế, phí và thu khác ngân sách ước đạt 149,76 tỷ đồng, bằng 110,2% kế hoạch tỉnh và phường; Thu tiền sử dụng đất ước đạt 417,08 tỷ đồng, bằng 156,8% kế hoạch tỉnh và phường.

Một số khoản thu ước đạt cao so với dự toán giao đầu năm như:

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 417,08 tỷ đồng, bằng 156,8% kế hoạch tỉnh và phường.
- Lệ phí trước bạ ước đạt: 29,97 tỷ đồng, bằng 139,1% kế hoạch tỉnh và phường.
- Thuế thu nhập cá nhân ước đạt: 17,75 tỷ đồng, bằng 121,7% kế hoạch tỉnh và phường.
- Thu khác ngân sách khác ước đạt: 36,68 tỷ đồng, bằng 4.984,1% kế hoạch tỉnh và phường.
- Thu phí, lệ phí ước đạt: 1,38 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch tỉnh và phường.
- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương ước đạt: 0,71 tỷ đồng, bằng 218,5% kế hoạch tỉnh và phường.

Một số khoản thu không đạt so với dự toán giao đầu năm như:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương ước đạt: 1 triệu đồng, bằng 0,1% kế hoạch tỉnh và phường.
 - Thu tiền cho thuê đất ước đạt: 14,86 tỷ đồng, bằng 33,6% kế hoạch tỉnh và phường.
- Nguyên nhân do Chính phủ thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn tiền thuê đất.

2.1.2. Thu ngân sách phường được hưởng

Thu ngân sách phường được hưởng giao năm 2025 là 425,19 tỷ đồng, ước cả năm là 471,06 tỷ đồng, trong đó:

- Thu theo tỷ lệ điều tiết: 3,85 tỷ đồng (Thu huy động đóng góp).
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 353,61 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 47,42 tỷ đồng.
- Thu kết dư năm 2024 chuyển sang: 66,17 tỷ đồng.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước

Dự toán chi ngân sách năm 2025 là 425,19 tỷ đồng; ước thực hiện cả năm 461,1 tỷ đồng, bằng 108,4% kế hoạch. Cụ thể như sau:

2.2.1. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên dự toán giao năm 2025: 208,57 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 246,33 tỷ đồng, bằng 118,1% kế hoạch. Trong đó:

- Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Dự toán giao 126,33 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 129,86 tỷ đồng, bằng 102,8% kế hoạch.
- Chi sự nghiệp Y tế: Dự toán giao 1,28 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 1,28 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch.
- Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: Dự toán giao 45,9 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 73,16 tỷ đồng, bằng 159,4% kế hoạch.

- Chi sự nghiệp văn hoá, thông tin: Dự toán giao 1,55 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 1,47 tỷ đồng, bằng 94,9% kế hoạch.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Dự toán giao 0,67 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 0,61 tỷ đồng, bằng 91,9% kế hoạch.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: Dự toán giao 0,16 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 0,15 tỷ đồng, bằng 90,1% kế hoạch.

- Chi đảm bảo xã hội: Dự toán giao 9,84 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 14,52 tỷ đồng, bằng 147,6% kế hoạch.

- Chi an ninh: Dự toán giao 3,29 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 3,27 tỷ đồng, bằng 99,4% kế hoạch.

- Chi quốc phòng: Dự toán giao 2,06 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 2,05 tỷ đồng, bằng 99,2% kế hoạch.

- Chi sự nghiệp kinh tế: Dự toán giao 16,04 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 19,54 tỷ đồng, bằng 121,8% kế hoạch.

- Chi sự nghiệp môi trường: Dự toán giao 0,47 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 0,42 tỷ đồng, bằng 90% kế hoạch.

2.2.2. Chi đầu tư XD CB

Chi đầu tư XD CB dự toán giao 199,9 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 199,9 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch phường giao đầu năm.

2.2.3. Hoàn trả ngân sách tỉnh: 0,32 tỷ đồng

2.2.4. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 14,55 tỷ đồng

3. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

Năm 2025, do tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu, biến động của thị trường chứng khoán, các chính sách tiền tệ, tín dụng, thương mại, đầu tư. Mặt khác Chính phủ thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế ảnh hưởng đến nguồn thu của ngân sách phường. Nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND phường; sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND phường, thu ngân sách nhà nước năm 2025 hoàn thành vượt so với kế hoạch giao.

Thực hiện quy định của Chính phủ và UBND tỉnh về một số giải pháp điều hành và quản lý chi ngân sách năm 2025, phường đã điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả. Các đơn vị đã bám sát dự toán được giao; các nhiệm vụ chi cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của phường.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG LINH SƠN NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /12/2025 của UBND phường Linh Sơn)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	425.188.506	471.059.811	110,79
1.	Các khoản thu 100%	3.753.943	3.853.943	102,66
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	0	0	
3.	Thu chuyển nguồn	47.423.127	47.423.127	100,00
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	307.840.000	353.611.305	114,87
5.	Thu kết dư ngân sách năm trước	66.171.436	66.171.436	100,00
II.	Tổng số chi	425.188.506	471.059.811	110,79
1.	Chi đầu tư phát triển	199.903.617	199.903.617	
2.	Chi thường xuyên	208.566.000	246.327.275	
3.	Dự phòng	6.500.000		
4.	Chi chuyển nguồn sang năm sau	9.894.797	14.547.597	147,02
5.	Hoàn trả ngân sách tỉnh	324.092	324.092	100,00
6	Kết dư ngân sách		9.957.230	

Biểu số 114/CK TC-NSNN(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG LINH SƠN NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Linh Sơn)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

	Nội dung	Dự toán năm 2025		Quyết toán năm 2025		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	A	1	2	3	4	5	6
	Tổng thu	1.051.883.239	469.596.465	1.051.942.238	469.655.465	100,01	100,01
I	Các khoản thu 100%	1.753.943	3.753.943	1.812.943	3.812.943	0	101,57
-	Phí, lệ phí						
-	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	(2.000.000)		(2.000.000)			
-	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
-	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
-	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định						
-	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	3.753.943	3.753.943	3.812.943	3.812.943		101,57
-	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	584.382.727	95.954	584.382.727	95.954	100,00	
1	Các khoản thu phân chia	32.991.853	-	32.991.853	-	100,00	
-	Thuế SD đất phi nông nghiệp	1.334.659		1.334.659		100,00	
-	Thuế SD đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
-	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	31.657.194		31.657.194		100,00	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	551.390.875	95.954	551.390.875	95.954	100,00	-
-	Thu từ DN nhà nước Trung ương	585.652		585.652		100,00	
-	Thu từ DN nhà nước địa phương	914.102		914.102		100,00	
-	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	-		-			
-	Thu khu vực dịch vụ NQD	54.727.438		54.727.438		100,00	
-	Thuế thu nhập cá nhân	18.890.191		18.890.191		100,00	
-	Thu phí, lệ phí	6.194.681		6.194.681		100,00	
-	Thu khác ngân sách	34.941.998	95.954	34.941.998	95.954	100,00	
-	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	849.462		849.462			
-	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	14.997.438		14.997.438		100,00	
-	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	232.350		232.350			
-	Thu tiền sử dụng đất	419.057.562		419.057.562		100,00	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã						
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	13.922.326	13.922.326	13.922.326	13.922.326	100,00	100,00
V	Thu kết dư ngân sách	2.126.436	2.126.436	2.126.436	2.126.436	100,00	100,00
VI	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	449.697.807	449.697.807	449.697.807	449.697.807	100,00	100,00
-	Bổ sung cân đối	46.378.000	46.378.000	46.378.000	46.378.000	100,00	100,00
-	Bổ sung có mục tiêu	403.319.807	403.319.807	403.319.807	403.319.807	100,00	100,00

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG LINH SƠN NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /12/2025 của UBND phường Linh Sơn)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng chi	425.188.506	199.903.617	225.284.889	471.059.811	199.903.617	271.156.194	110,8	100,0	120,4
1	Chi SN giáo dục - Đào tạo	128.403.475	2.274.000	126.335.000	131.924.703	2.274.000	129.856.228	102,7	100,0	102,8
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi sự nghiệp y tế	1.284.756		1.284.756	1.284.756		1.284.756	100,0		100,0
4	Chi QLHC, Đảng, Đoàn thể	46.764.165	867.119	45.897.046	74.023.819	867.119	73.156.700	158,3	100,0	159,4
5	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	1.937.412	386.000	1.551.412	1.858.212	386.000	1.472.212	95,9	100,0	94,9
6	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	668.675		668.675	614.575		614.575	91,9		91,9
7	Chi SN phát thanh truyền hình	347.940	187.000	160.940	331.940	187.000	144.940	95,4	100,0	90,1
8	Chi đảm bảo xã hội	10.726.910	890.000	9.836.910	15.409.910	890.000	14.519.910	143,7	100,0	147,6
9	Chi an ninh	3.285.500		3.285.500	3.266.300		3.266.300	99,4		99,4
10	Chi Quốc phòng	2.061.251		2.061.251	2.045.440		2.045.440	99,2		99,2
11	Chi SN kinh tế	187.524.755	187.823.498	16.044.510	177.722.818	187.823.498	19.543.214	94,8	100,0	121,8
11	Chi sự nghiệp môi trường	7.946.000	7.476.000	470.000	7.899.000	7.476.000	423.000	99,4	100,0	90,0
12	Chi khác Ngân sách	970.000		970.000	-		-	-		-
13	Dự phòng ngân sách	6.500.000		6.500.000	-		-	-		-
14	Chi chuyển nguồn sang năm sau	9.894.797		9.894.797	14.547.597		14.547.597			147,0
15	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên	324.092		324.092	324.092		324.092			100,0
16	Kết dư ngân sách				9.957.230		9.957.230			